

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 505/2018/HS-ST
Ngày: 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy
2. Ông Lê Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 488/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 501/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1974 tại Bắc Ninh; Nơi ĐKNKTT: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh TH; Chỗ ở: Tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1953 và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 – chỗ ở: Tổ X, phường T, thành phố TH; Có 02 con đều sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0022143/QĐ –XPHC ngày 14/8/2018 của Công an phường T, thành phố TH xử phạt 350.000đ về hành vi mua số lô, số đề ngày 11/8/2018. Đã nộp tiền ngày 16/8/2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 15/8/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 – trú tại: Tổ X, phường T, thành phố TH (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1977 – trú tại: Tổ Y, phường T, thành phố TH (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 – trú tại: Tổ Y1, phường T, thành phố TH (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Đức K - sinh năm 1952, trú tại: Tổ Y2, phường T, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 10 phút ngày 15/8/2018, tổ công tác của Công an thành phố TH làm nhiệm vụ tại khu vực đường Quốc lộ 3 thuộc tổ X, phường T, thành phố TH thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà ở của Nguyễn Văn S tại tổ X, phường T, thành phố TH có các đối tượng tụ tập mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện trong nhà S có 04 người bao gồm: Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị H (sinh năm 1969, HKTT: xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh TH, là vợ của S), Nguyễn Văn T (sinh năm 1969, HKTT: Tổ Y1, phường T, thành phố TH) và Nguyễn Xuân Đ (sinh năm 1977, HKTT: Tổ Y, phường T, thành phố TH). S khai nhận trong người cất giấu ma túy và tự giác giao nộp từ túi quần phía trước bên trái S đang mặc 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 02 gói giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng (nghỉ là Heroine); phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải S đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đỏ - đen, bên trong lắp sim điện thoại số 01643.795.470 là phương tiện liên lạc S sử dụng để giao dịch bán ma túy với Đ, 01 dao lam và số tiền 1.000.000 đồng. Kiểm tra đối với Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân Đ không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy. Tạm giữ của Nguyễn Thị H số tiền 300.000 đồng tại túi quần phía trước bên phải H1 đang mặc. Tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu trắng, bên trong lắp sim điện thoại số 0949.258.098 là phương tiện liên lạc Đ sử dụng để giao dịch mua ma túy với S. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng (ký hiệu A1) và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S.

Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn S tại tổ X, phường T, thành phố TH, phát hiện thu giữ 10 mảnh giấy bạc màu vàng tại nền nhà trong phòng ngủ; phát hiện thu giữ 07 gói giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (nghỉ là Heroine) tại kệ sắt trong phòng bếp. Ngoài ra không thu giữ gì thêm. Tổ công tác tiến hành niêm phong thu giữ vật chứng (ký hiệu A2) theo quy định.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng: số chất bột màu trắng trong bì niêm phong A1 thu giữ của S có khối lượng là 0,098 gam (niêm phong kí hiệu S gửi giám định); số chất bột màu trắng trong bì niêm phong A2 thu giữ của S có khối lượng là 0,405 gam (niêm phong kí hiệu S1 gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 977/KL-PC09 ngày 22/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu S thu giữ của S

gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,098 gam. Chất bột màu trắng trong mẫu S1 thu giữ của S gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,405 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S khai nhận: Nguồn gốc số Heroine mà cơ quan Công an thu giữ là của S, do S mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch vào ngày 14/8/2018 tại khu vực Cầu Gia Bảy, thành phố TH với giá 1.000.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 15/8/2018, S đang ở nhà tại tổ X, phường T, thành phố TH thì có Nguyễn Xuân Đ gọi bằng số điện thoại 0949.258.098 vào số điện thoại của S là 01643.795.470 để hỏi mua của S 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng và 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. S đồng ý và hẹn Đ đến nhà của S. Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Xuân Đ đi cùng Nguyễn Văn T đến nhà của S để mua Heroine như đã hẹn từ trước, nhưng S chưa kịp bán Heroine cho T và Đ thì bị tổ công tác Công an thành phố TH phát hiện bắt quả tang như nêu trên. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân Đ khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 15/8/2018, H đang bán nước tại nhà của H và S thì T và Đ đến. Đ đưa cho H 200.000 đồng, T đưa cho H 100.000 đồng, cả hai nhờ H đưa số tiền trên cho S nhưng không nói là tiền mua Heroine. Khi H vừa cầm số tiền nêu trên thì bị Cơ quan Công an đến kiểm tra. H không biết việc S bán Heroine.

Lời khai của Nguyễn Văn S phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ.

Vật chứng của vụ án:

- 02 bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu S và S1, bên trong các bì niêm phong chứa Heroine;
- 10 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 dao lam;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu trắng, số IMEI 1: 862656030255026, số IMEI 2: 862656030275248, kèm theo 01 sim điện thoại Vinaphone;
- 01 điện thoại di động màu đỏ đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 353677/07/984423/7, kèm theo 01 sim điện thoại Viettel;
- Số tiền 1.300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 486/CT -VKSTPTN ngày 05 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn S từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu S và S1 bên trong các bì niêm phong chứa Heroine; 01 dao lam; 10 mảnh giấy bạc màu vàng

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu trắng, số IMEI 1: 862656030255026, số IMEI 2: 862656030275248, kèm theo 01 sim điện thoại Vinaphone; 01 điện thoại di động màu đỏ đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 353677/07/984423/7, kèm theo 01 sim điện thoại Viettel; Số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tạm giữ số tiền 1.000.000đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TH trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong cân trọng lượng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Hồi 10 giờ 10 phút ngày 15/8/2018 tại tổ X, phường T, thành phố TH, Nguyễn Văn S có hành vi tàng trữ 0,098 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời thì bị tổ công tác của Công an thành phố TH phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Khám xét chỗ ở của S tại tổ X, phường T, thành phố TH, tổ công tác phát hiện thu giữ 0,405 gam Heroine, S khai mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Tổng khối lượng Heroine S tàng trữ để bán là 0,503 gam.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn S đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, song ngày 14/8/2018 Công an phường T, thành phố TH xử phạt 350.000đ về hành vi mua số lô, số đề ngày 11/8/2018. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu S và S1 bên trong các bì niêm phong chứa Heroine thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 dao lam; 10 mảnh giấy bạc màu vàng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu trắng, số IMEI 1: 862656030255026, số IMEI 2: 862656030275248, kèm theo 01 sim điện thoại Vinaphone của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động màu đỏ đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 353677/07/984423/7, kèm theo 01 sim điện thoại Viettel của Nguyễn Văn S là phương tiện bị cáo và T dùng vào việc phạm tội; Số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đ và T khai dùng vào việc mua ma túy do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Trong quá trình điều tra xác định số tiền 1.000.000đ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo. Song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, S khai đã mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch vào ngày 14/8/2018 tại khu vực Cầu Gia Bảy, thành phố TH. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Trong vụ án này có Nguyễn Thị H là người nhận số tiền 300.000 đồng do Đ và T đưa để mua Heroine của S, nhưng H không biết và không tham gia bán Heroine cùng S, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Ngoài ra, Đ còn khai đã mua Heroine của H 01 lần vào ngày 08/8/2018 và mua Heroine của S 02 lần vào ngày 10, 11/8/2018. Tài liệu điều tra chưa đủ cơ sở kết luận, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu S và S1 bên trong các bì niêm phong chứa Heroine; 01 dao lam, 10 mảnh giấy bạc màu vàng không còn giá trị sử dụng.

2.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu trắng, số IMEI 1: 862656030255026, số IMEI 2: 862656030275248, kèm theo 01 sim điện thoại Vinaphone của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động màu đỏ đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 353677/07/984423/7, kèm theo 01 sim điện thoại Viettel của Nguyễn Văn S; 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

2.3. Tạm giữ số tiền 1.000.000đ của bị cáo S để đảm bảo thi hành án

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 38 ngày 02/11/2018 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH và Ủy nhiệm chỉ số 113 ngày 30/10/2018).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADSTPTH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

